TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 18 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quốc B, sinh năm 1984; nơi cư trú: 93/1B Q, phường 8, quận G, Thành Phố H.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1986; nơi cư trú: 12/11, khu phố B, phường B, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Quốc B và bà Nguyễn Thị Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc B và bà Nguyễn Thị Ngọc D thuận tình ly hôn

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung tên Trần Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 10/10/2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Quốc B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 10/10/2014 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Quốc B tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003868 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiệp